

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

\*\*\*\*\*

**LÝ LỊCH DI TÍCH**

**I. Tên gọi di tích:**

- Tên thường gọi: Miếu Ông Địa
- Tên chữ: Thổ Công miếu

**II. Địa điểm, phân bố di tích:**

Di tích hiện tọa lạc tại địa chỉ số 111 đường Lý Thái Tổ, trên địa bàn Tổ 8, khối Trường Lệ, phường Cẩm Châu, thành phố Hội An.

Từ bến xe buýt Hội An rẽ trái đi theo đường Nguyễn Tất Thành, đến ngã tư đèn giao thông đường Nguyễn Tất Thành – Hai Bà Trưng rẽ trái đi theo đường Hai Bà Trưng. Đi thẳng đến ngã tư đèn giao thông đường Hai Bà Trưng – Lý Thái Tổ rẽ phải đi theo đường Lý Thái Tổ. Đi thẳng khoảng 700m nhìn sang tay phải có một công trình xây dựng mái lợp ngói âm dương cạnh ngã ba đường Lý Thái Tổ và đường bên sông. Đó là Miếu Ông Địa.

Có thể đi đến di tích bằng nhiều phương tiện đường bộ khác nhau.

**III. Sự kiện, nhân vật, lịch sử và thuộc tính của di tích:**

Chủ thể thờ tự chính tại ngôi miếu là Thổ địa (Thổ Công), phối thờ Tiền hiền và Hậu hiền. Ở Hội An hiện nay, đây là 1 trong 2 ngôi miếu thờ Thổ địa còn được gìn giữ và gắn với sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng thường xuyên của cộng đồng cư dân. Người dân địa phương quan niệm việc thờ cúng này sẽ giúp cho thôn xóm được bình an, thuận hòa, làm ăn phát đạt. Ngoài ý nghĩa gắn với đời sống tinh thần, theo một số vị cao niên, việc lập ngôi miếu Thổ địa tại vị trí này cũng xuất phát từ một lý do trong lịch sử. Bởi lẽ vị trí này trước đây là địa phận giáp ranh của 3 làng là Sơn Phô, Cẩm Phô và Minh Hương. Đã có nhiều lần tranh chấp đất đai giữa các làng tại khu vực này. Do đó, người dân làng Sơn Phô muốn tạo dựng ngôi miếu để giành và giữ đất của làng với các làng lân cận, khẳng định ranh giới của làng Sơn Phô là đến vị trí này.

Trước năm 1945, vị trí tọa lạc của ngôi miếu nằm trên địa phận của xã Sơn Phô, thuộc tổng Phú Triêm, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Sau năm 1956, khu vực này thuộc địa phận của xã Cẩm Châu.

Hiện ở di tích còn lưu giữ 1 thanh xà cò và 1 bia đá có cùng niên đại Khải Định thứ 7, tức năm 1922 và cho biết đã được nhân dân trong xã Sơn Phô xây dựng. Từ đó đến nay, ngôi miếu đã được trùng tu lại một số lần. Qua những lần trùng tu đó, quy mô và hình thức kiến trúc của ngôi miếu đã có sự thay đổi so với ban đầu. Theo hồi cố của các cụ cao niên thì vào khoảng năm 1949, do ngôi miếu bị sụp đổ hoàn toàn nên có trùng tu lại tiền đường với quy mô khá nhỏ. Trong khoảng thời gian từ năm 1954 đến năm 1958, tại ngôi miếu này thường xuyên mở các lớp bình dân học vụ cho người dân địa phương. Năm 1958, ngôi

miếu tiếp tục được trùng tu phân chính điện với quy mô và kiến trúc như hiện nay (hậu tẩm vẫn được giữ nguyên như ban đầu qua các lần trùng tu). Năm 1976, nhân dân địa phương làm mới phần hiên phía trước và dùng không gian ngôi miếu làm hợp tác xã. Từ đó đến nay, ngôi miếu được tu sửa nhỏ một số lần, chủ yếu là phần mái của ngôi miếu.

Qua thông tin hồi cố của các vị cao niên sống gần di tích và với kiến trúc hiện trạng có thể thấy hậu tẩm là dấu vết kiến trúc ban đầu của ngôi miếu còn lại cho đến nay. Quy mô hậu tẩm là tương đối nhỏ, khoảng gần  $0,8m^2$ . Đặc biệt thanh xà cò hiện còn dài khoảng 260cm (thanh xà cò này hiện gác dưới đòn dông, ở gian giữa của chính điện, trong khi gian giữa chính điện rộng 200cm). Điều này cho phép suy nghĩ chính điện ngôi miếu lúc bấy giờ có 1 gian và rộng khoảng 260cm, tương ứng với thanh xà cò. Quy mô này khá phù hợp với hậu tẩm.

#### **IV. Loại hình di tích: Miếu**

#### **V. Khảo tả di tích:**

Di tích có mặt tiền xoay về hướng Đông. Phía Đông tiếp giáp với đường Lý Thái Tổ, phía Nam tiếp giáp đường bê tông. Phía Tây và phía Bắc tiếp giáp với nhà dân. Khuôn viên di tích không có tường rào bao bọc, không có bình phong, chỉ có sân lát xi măng và ngôi miếu.

Từ nền sân vào nền hiên ngôi miếu có 2 bậc cấp bằng đá thanh đặt trước lối vào. Nền sân cao hơn nền hiên của miếu khoảng 35cm.

Kiến trúc ngôi miếu chia thành 3 nếp: hiên, tiền đường và hậu tẩm với tổng diện tích xây dựng gần  $60m^2$ .

Hiên có kích thước 630 x 345cm, mái lợp tôn fibro xi măng, 1 mái xuôi về trước. Xung quanh xây tường bao. Giữa tường mặt tiền bố trí lối vào rộng 200cm, có cửa kéo bằng sắt, hai bên xây tường, có bố trí mỗi bên một khuôn bông tròn. Tường phía Bắc và phía Nam bố trí 1 cửa sổ bằng gỗ, loại cửa bản, 2 cánh sơn màu xanh. Nền hiên lát xi măng.

Tiền đường thông với hiên, không có cửa. Kích thước của tiền đường là 630 x 418cm, có 2 mái, lợp ngói âm dương, mỗi mái có 21 vòng ngói. Bờ nóc và bờ chảy đắp thẳng, không trang trí con giống. Hệ gỗ với cột, kèo khá đơn giản. Không gian tiền đường phân chia thành 3 gian. Phía trước mỗi gian bố trí cặp trụ bê tông tròn đặt trên đế cao, đầu trụ đỡ dầm và tường xây để chịu lực cho đuôi mái trước. Ở gian giữa, dưới đòn dông có đặt nẹp gỗ khắc dòng Hán tự: Nguyên văn: 定壬戌年閏五月吉日山鋪社本社本邑本譜仝重建 (phiên âm: Khải Định Nhâm Tuất niên nhuận ngũ nguyệt, cát nhật, Sơn Phô xã, bản xã, bản ấp, bản phổ đồng trùng kiến). Ở tường phía Đông gắn một bia đá cẩm thạch có niên đại Khải Định thứ 7 (tức năm 1922), nội dung ghi lại việc xây dựng và công đức của những người đóng góp xây dựng miếu.

Sát tường sau hai gian bên có 2 bệ thờ xây. Bệ thờ bên phải (ngoài nhìn vào) thờ tiền vãng. Bệ thờ có kích thước 123 x 68cm (dài x rộng), quần bàn vẽ

màu hình chầu mai, lộ hoa. Phía trên vẽ cây đàn quản dải lụa, hai góc bên vẽ cảnh hoa. Chính giữa tường viết hai Hán tự lớn: 前往 (phiên âm: Tiền vãng) màu đen trên nền màu trắng có vân mây, xung quanh kẻ viền màu đỏ. Phía trên vẽ bức tranh đề tài mai điều xung quanh có viền màu đỏ. Bàn thờ bên trái thờ hậu vãng, cũng có kích thước và bố cục trang trí tương tự bàn thờ bên phải nhưng ở giữa quần bàn vẽ mâm ngũ quả, bình hoa, phía trên vẽ đề tài bát bửu: quạt, vớ, bút quản dải lụa, hai đầu bên hình hoa cúc, chính giữa tường trên viết hai chữ Hán lớn: 後往 (phiên âm: Hậu vãng) màu đen trên nền màu trắng có vân mây, xung quanh kẻ viền màu đỏ. Phía trên vẽ đề phong cảnh.

Phía trên lối vào hậu tẩm vẽ bức hoành viên màu đỏ, bên trong viết ba chữ Hán lớn: 土公廟 (phiên âm: Thổ công miếu) trên nền màu trắng vân mây màu vàng. Hai bên lối vào vẽ cặp liễn viết cặp câu đối chữ màu vàng trên nền màu đỏ: Nguyên văn: 錦長一門清泰 ▪ 神祐/洲灑四序安康仰? 聖扶 (Phiên âm: Cẩm Trường nhất môn thanh thái mông thần hựu/Châu Lệ tứ tự an khang ngưỡng? thánh phù).

Hậu tẩm: có kích thước tương đối nhỏ: khoảng gần 0,8m<sup>2</sup> (120 x 64cm), không có cổ lâu. Mái làm hình thức 4 mái, lợp lớp ngói bằng, phía trên tô vữa xi măng tạo vòng ngói dương. Bờ nóc gắn hình mặt nguyệt cân sành sứ nhưng bị rơi gần như hoàn toàn, ở giữa mặt nguyệt có gắn đĩa sứ lớn. Dưới mái đồ bê tông. Do kích thước nhỏ nên hậu tẩm làm bệ thờ ngang với tường sau của tiền đường. Quần bàn chính giữa vẽ hình con phượng màu xanh trên nền màu trắng, xung quanh viền màu đỏ. Phần phía trên ở giữa vẽ hình hồ lô quản dải lụa, hai bên hình con dơi. Trên bệ thờ làm khám thờ xây, trán khám làm dạng cuốn thư, phía dưới vẽ 3 ô học trang trí hoa lá, giữa khám đắp cẩn 2 Hán tự lớn: 土神 (phiên âm: Thổ thần).

Hiện trạng kiến trúc di tích đang xuống cấp cần thiết có phương án tu bổ kịp thời: một số mảng tường của ngôi miếu có đường nứt, riêng hai mảng tường biên của tiền đường bị cong võng nhẹ. Một số vị trí ngói bị bong tróc, một số rui bị ẩm mục, nhất là ở đuôi mái sau của tiền đường. Nhiều mảng tường sau của tiền đường bị bong rộp lớp vữa vôi bên ngoài.

## **VI. Hiện vật trong di tích:**

Hiện ở di tích còn lưu giữ tấm bia đá được gắn trên tường và một thanh gỗ (xà cò) có cùng niên đại là Khải Định thứ 7 (1922). Ngoài ra, ở di tích không có hiện vật nào khác ngoại trừ một số vật thờ tự: chân đèn, nôi hương bằng sứ hiện đại.

## **VII. Giá trị lịch sử, khoa học, nghệ thuật, văn hóa:**

Sự tồn tại của di tích góp phần minh chứng cho quá trình cộng cư, lập làng của cư dân Hội An nói chung, của địa phương nói riêng trong lịch sử; trong đó có việc xác lập và thay đổi địa giới hành chính của làng Sơn Phô, sau này là phường Cẩm Châu.

Di tích góp phần làm phong phú loại hình di tích tín ngưỡng ở Hội An, là nguồn tư liệu quan trọng để nghiên cứu đầy đủ hơn đặc điểm loại hình di tích này trong thời gian đến.

Những sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng liên quan đến di tích còn được cộng đồng bảo lưu, gìn giữ. Đây là một trong những cơ sở để nhận diện đầy đủ hơn về tín ngưỡng này ở Hội An, qua đó có hướng bảo tồn và phát huy phù hợp.

### **VIII. Trạng thái bảo quản và phát huy di tích:**

Di tích hiện đang được cộng đồng dân cư thuộc tổ 08 khối Trường Lệ, phường Cẩm Châu trông nom, hương khói thường xuyên. Mỗi năm, cộng đồng cử người thay phiên nhau đại diện bảo vệ, quản lý di tích.

Vào các ngày rằm tháng Giêng và rằm tháng 7ÂL, nhân dân tổ chức cúng tế Xuân, Thu nhị kỳ theo lệ.

Hiện trạng kiến trúc di tích đang xuống cấp ở một số hạng mục, nhất là mái ngói âm dương và hệ tường ở tiền đường.

### **IX. Các phương án bảo vệ, phát huy di tích:**

Tiếp tục động viên cộng đồng dân cư chăm nom di tích; thực hiện tốt các quy định về quản lý, bảo tồn di tích hiện hành; tổ chức các hoạt động văn hóa truyền thống làm phong phú đời sống văn hóa của cộng đồng dân cư địa phương.

Đánh giá cụ thể hiện trạng kiến trúc di tích và có kế hoạch đầu tư tu bổ, tôn tạo nhằm bảo vệ và phát huy di tích được lâu dài.

### **X. Cơ sở pháp lý bảo vệ di tích:**

Di tích đã được đưa vào Danh mục di tích được bảo vệ của thành phố Hội An từ năm 2010.

Di tích đã được UBND phường Cẩm Châu trích lục bản đồ đất năm 2011, điều chỉnh năm 2017.

Di tích được dựng bia, cắm mốc bảo vệ năm 2017.

*Hội An, ngày tháng năm 2017*

**Phòng Quản lý Di tích**

**Người lập**

**Trưởng Phòng**

*(Đã ký)*

*(Đã ký)*

**Trương Hoàng Vinh**

**Nguyễn Cường**

**Xác nhận của Ban Giám đốc**

*(Đã ký)*

**Trần Văn An**